

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày : 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Bích Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đình C, sinh ngày: 28/8/1990; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn S (đã chết); Con bà: Lê Thị C, sinh năm: 1954; Anh, chị, em: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994); Tiền sự: Ngày 07/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 21/3/2020; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 31/01/2021, Phạm Đình C đi đến thỏa thuận cho một người đàn ông ở Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mua

ma túy với số tiền 750.000 đồng, người đàn ông này đồng ý bán. Sau đó, C đi xe buýt từ nhà tại Tổ 13, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến 01 con hẻm không rõ tên tại Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông mà C đã điện thoại trước đó mua 750.000 đồng thì được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu trong người rồi đi xe buýt về nhà, phân nhỏ thành 12 gói ma túy để sử dụng. Từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021, C đã sử dụng hết 05 gói, còn lại 07 gói C cất giấu trong ba lô để trong nhà. Đến ngày 04/02/2021, C bị công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm 07 gói ma túy, Ống nhựa, giấy bạc, quẹt gas, lưỡi lam, ba lô liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, C khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông ở con hẻm không nhớ tên thuộc Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh được 01 lần với số tiền 750.000 đồng vào ngày 31/01/2021. Người đàn ông bán ma túy cho C do bạn bè giới thiệu, C gọi là anh, không biết họ tên, địa chỉ. Hình thức liên lạc để mua ma túy là C dùng số điện thoại của Cấn là 0938193547 điện thoại cho người đàn ông ở Quận X để hỏi mua ma túy, do điện thoại bị hư hỏng nên C không nhớ số điện thoại của người đàn ông đã bán ma túy cho C. Sau khi mua ma túy về, C phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng, không bán cho người khác.

Tại bản Kết luận giám định số 1111/KLGH-H ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 07 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,4884 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-H.CG ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Và đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau: Bị cáo C có thái độ thành khẩn khai báo thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích nêu trên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Đình C mức hình phạt tù từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày 04/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Đình C, Nguyễn Văn P, Trung tá Nguyễn Văn Nam E và hình dấu Công an xã B, huyện C; bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4884 gam, loại Methamphetamine. Sau khi phục vụ giám định còn lại 0,4413 gam, 02 quạt gas đã qua sử dụng, 01 lưới lam đã qua sử dụng, 01 ba lô vải màu đỏ, hiệu King, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, cắt vác một đầu, hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì, 01 tờ giấy bạc.

Bị cáo Phạm Đình C thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 31/01/2021, Phạm Đình C điện thoại cho một người đàn ông ở Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mua ma túy với số tiền 750.000 đồng, người đàn ông này đồng ý bán. Sau đó, Cẩn đi xe buýt từ nhà tại Tổ 13, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến 01 con hẻm không rõ tên tại Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông mà C đã điện thoại trước đó mua 750.000 đồng thì được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu trong người rồi đi xe buýt

về nhà, phân nhỏ thành 12 gói ma túy để sử dụng. Từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021, C đã sử dụng hết 05 gói, còn lại 07 gói C cất giấu trong ba lô để trong nhà. Đến ngày 04/02/2021, C bị công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm 07 gói ma túy, ống nhựa, giấy bạc, quạt gas, lưới lam, ba lô liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 1111/KLGH-H ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 07 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,4884 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân không tốt, ngày 07/9/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng và chấp hành xong ngày 21/3/2020, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương, pháp luật.

Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội để nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên không triệu tập tham gia tố tụng, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Đình C, Nguyễn Văn P, Trung tá Nguyễn Văn Nam E và hình dấu Công an xã B, huyện C; bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4884 gam, loại Methamphetamine. Sau khi phục vụ giám định còn lại 0,4413 gam, 02 quẹt gas đã qua sử dụng, 01 lưỡi lam đã qua sử dụng, 01 ba lô vải màu đỏ, hiệu King, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, cắt vác một đầu, hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì, 01 tờ giấy bạc.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Cần Giờ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ ngày 29/4/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cần Giờ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS H.Cần Giờ ;
- UBND xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ;
- P.PV06 – CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Trọng Phúc